

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS - ST
Ngày: 06/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Diêng

Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H - Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1989;

Tại: huyện L , tỉnh H

Nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện L , tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Giới tính: N.

Con ông: Bùi Văn L (đã chết);

Con bà: Bùi Thị Kn; Sinh năm: 1948

Vợ là: Bùi Thị D, sinh năm 1988.

Bị cáo có hai con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến nay; (*Có mặt*)

2. Bùi Văn N - Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1993;

Tại: huyện L , tỉnh H

Nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện L , tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Giới tính: N.

Con ông: Bùi Văn I, sinh năm 1965;

Con bà: Bùi Thị T; Sinh năm: 1965

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến nay; (*Vắng mặt*)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984 (*Có mặt*)

Trú tại: xóm Trầm, xã Quyết Thắng, huyện L , tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn H và Bùi Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ 50 ngày 09/03/2022, H gọi điện thoại rủ N ra TP.H mua ma túy để về cùng sử dụng, N đồng ý. Do không có xe nên N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, đen, bạc BKS 28N1- 336.32 của anh trai là Bùi Văn T, sinh năm 1984 rồi lên nhà H. Khi đến nhà H, N giao xe cho H điều khiển còn N ngồi phía sau. H điều khiển xe đi H xã Quyết Thắng, L ra TP.H. Khi đi đến địa phận chân Cùn thuộc phường T Bình, TP.H. H dừng xe ở bên đường Quốc lộ 6, bảo N ngồi đợi ở đó trông xe. Sau đó H đi bộ xuống phía chân dốc Cùn khoảng 20m thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang đứng ở khu vực đó, H hỏi người đàn ông “*chú có ma túy không? bán cho cháu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng)*”, người đàn ông bảo “*có*”. Rồi H đưa tiền và người đàn ông đưa lại cho H một gói nilon màu trắng bên trong có ma túy. Sau khi mua được ma túy, H quay lại chỗ N đang đợi và đưa cho N cầm số ma túy trên, N để số ma túy vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở N ngồi phía sau theo H Quốc Lộ 6 về nhà tại huyện L . Khi đi đến địa phận Khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh H thì bị tổ công tác Công an huyện Cao Phong phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 09/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cao Phong đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/QĐ-CSĐT để tiến hành giám định khối lượng và loại chất ma túy đối với tang vật thu giữ của Bùi Văn H và Bùi Văn N.

Tại Bản kết luận giám định số: 66A/KL- KTHS ngày 14/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng trong 2 gói giấy màu trắng ký hiệu M1,M2 trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng: 0,11g (*không thấy mười một gam*), là ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 66B/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng trong 4 gói giấy màu trắng ký hiệu M3,M4,M5,M6 trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng: 0,21g (*không thấy hai mươi một gam*) là ma túy, loại Heroine

nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 07/CT -VKSCP ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh H đã truy tố Bùi Văn H và Bùi Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án tù 18 đến 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án tù 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy nên ngày 09/03/2022 H điều khiển xe mô tô chở N đi mua

trái phép 0,32g ma túy, loại Heroine. Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và hiểu biết xã hội, pháp luật. Mặc dù biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vào ngày 09/3/2022 Bùi Văn H và Bùi Văn N đã cùng đi mua 0,32g (Không phải ba mươi hai) gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng chung thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Văn H là người khởi xướng rủ Bùi Văn N thực hiện hành vi phạm tội và còn là người trực tiếp mua 0,32 gam ma túy Heroine, nên Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Đối với Bùi Văn N là người được Bùi Văn H rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, N đã đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn H đi mua ma túy, do vậy Bùi Văn N phải chịu trách nhiệm sau Bùi Văn H.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án, trước khi phạm tội các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,21 gam ma túy Heroine thu giữ của Bùi Văn H và Bùi Văn N còn lại sau trích mẫu giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của Bùi Văn H và Bùi Văn N, các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn H và Bùi Văn N đều khai nhận số ma túy bị thu giữ ngày 09/3/2022 gồm 0,32 gam ma túy Heroine là của Bùi Văn H và Bùi

Văn N mua của một người N giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại địa phận chân Cùn thuộc phường T Bình, TP.H. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu nào khác để chứng minh, do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với anh Bùi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô, khi N hỏi mượn xe đi mua ma túy anh T không biết mục đích mượn xe của N, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cao Phong đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, đen, bạc BKS 28N1- 336.32 cho anh Bùi Văn T là có căn cứ đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn H và Bùi Văn N** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Văn H **20** (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

Xử phạt: Bùi Văn N **18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,21 gam mẫu chất ma túy, loại Heroine.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, vỏ ốp lưng phía sau màu xanh có hình dán ngoài vỏ ốp. số IMEI1: 865498044238657; số IMEI2: 865498044238640, đã qua sử dụng của Bùi Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh da trời, có vỏ ốp lưng phía sau bằng nhựa dẻo; số IMEI1: 866534055233960; số IMEI2: 866534055233978, đã qua sử dụng của Bùi Văn N.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 09/BB-GNVC ngày 01/6/2022 giữa Công an huyện Cao Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong).

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.0000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà